**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.008991

**Số quyết định:** 1186a/QĐ-BXD

**Tên thủ tục:** Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc

**Cấp thực hiện:** Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

**Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh;

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thông báo một lần bằng văn bản hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ;

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm quyền có trách nhiệm cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 10 Ngày | Phí : Đồng (Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.) | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| Trực tuyến | 10 Ngày | Phí : Đồng (Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.) | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| Dịch vụ bưu chính | 10 Ngày | Phí : Đồng (Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.) | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| - Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 02 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; | Don de nghi cap chung chi hanh nghe kien truc.docx | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - 02 ảnh màu nền trắng cỡ 4 x 6 cm chân dung của người đề nghị được chụp không quá 06 tháng; |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Chứng chỉ (hoặc chứng nhận) tham gia hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục lĩnh vực kiến trúc do tổ chức xã hội nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc, cơ sở nghiên cứu đào tạo về kiến trúc cấp. Trường hợp tham gia các hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục tại nước ngoài thì cần có văn bản, chứng chỉ hoặc tài liệu chứng minh việc đã tham gia đó, được dịch ra tiếng Việt và công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam; |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã được cấp. |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Cán bộ, công chức, viên chức

**Cơ quan thực hiện:** Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Không có thông tin

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Chứng chỉ hành nghề KT

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 40/2019/QH14 | Luật 40/2019/QH14 | 13-06-2019 |  |
| 85/2020/NĐ-CP | Nghị định 85/2020/NĐ-CP | 17-07-2020 |  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** - Chứng chỉ hành nghề kiến trúc hết thời hạn sử dụng.
- Bảo đảm phát triển nghề nghiệp liên tục;
- Không vi phạm Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin